

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày 07 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu M Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 199/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Quốc T; Nguyễn Phúc Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Quốc T** - sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp 8, xã Kh A, huyện U M, tỉnh CM; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Thanh Tùng, sinh năm 1970; con bà: Quách Ngọc Yến, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 8 năm 2019, đến ngày 28 tháng 8 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Phúc Th** - sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp TT, xã HTK, huyện TB, tỉnh CM; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1972; con bà: Nguyễn Thị Nâu, sinh năm 1972; vợ: Phạm Tuyết Nhi; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 8 năm 2019, đến ngày 28 tháng 8 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh **Nguyễn Phú H** - sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25/8/2019, Võ Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 69F3-4017 của bà Quách Ngọc Yến là mẹ ruột T chở Nguyễn Phúc Th ngồi phía sau đi từ phường 9, thành phố CM đến huyện Năm Căn chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố CM, cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Exciter, biển số 69E1-205.80 của anh Nguyễn Phú H đang đậu trước cơ sở nhôm Thanh Hảo, hai bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th lén lút đến chiếm đoạt xe, sau đó dẫn xe 69E1-205.80 đi bộ về hướng huyện Cái Nước, còn T điều khiển xe 69F3-4017 chạy theo. Khi đến đoạn đường vắng người, cách cơ sở nhôm khoảng 200m thì hai bị cáo dừng lại. T bức dây max xe để Th điều khiển xe 69E1-205.80 chạy về hướng CM, còn T điều khiển xe của T, cả hai hẹn gặp nhau tại Bạc Liêu để tìm nơi tiêu thụ. Khi Th điều khiển xe 69E1-205.80 chạy ngang qua cửa hàng nhôm Thanh Hảo thì bị ông Ngô Thanh Hảo là cậu ruột của anh H phát hiện, đuổi theo. Khi đến gần cầu Cái Nhúc thuộc phường 5, thành phố CM thì ông Hảo đuổi kịp, bắt được Th và trình báo công an đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Đối với Võ Quốc T, khi bị cáo điều khiển xe 69F3-4017 chạy đến Quảng trường thuộc phường 9, thành phố CM thì điện thoại cho Th hỏi Th đang ở đâu, Th trả lời đang ở đoạn đường gần cầu Cái Nhúc và kêu T chạy đến gặp. Khi T chạy đến đoạn gần cầu Cái Nhúc thì bị lực lượng Công an mời làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 69E1-205.80;
- 01 xe mô tô biển số 69F3-4017.

Tại kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 8 năm 2019: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 69E1-205.80, giá trị còn lại là 50% = 54.000.000 đồng x 50% = 27.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Phúc Th.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Phúc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 28/8/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 28/8/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, Các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Phúc Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo T, Th giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Phúc Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM tuyên xử các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây ra tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân. Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được qui

định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này bị cáo T và bị cáo Th khi thực hiện hành vi phạm tội không có bàn bạc trước, không phân công vai trò trong khi thực hiện hành vi nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Th trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, bị cáo T là người điều khiển phương tiện chở Th đi và bức dây max xe để Th điều khiển xe trộm được đi tiêu thụ nên vai trò của bị cáo T và bị cáo Th là ngang nhau nên án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù cho bị cáo T và 06 tháng tù cho bị cáo Th là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo nêu lý do yêu cầu xin được hưởng án treo là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Thấy rằng tại hồ sơ thể hiện về nhân thân các bị cáo thì cha mẹ các bị cáo còn trong độ tuổi lao động. Mặc khác các lý do nêu trên cũng không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt hay được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên lý do của các bị cáo nêu là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo cũng xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét. Từ nhận định trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T và Th như đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Phúc Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Phúc Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Quốc T và bị cáo Nguyễn Phúc Th.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 28/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Th 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2019 đến ngày 28/8/2019.

Về án phí: Bị cáo Võ Quốc T, bị cáo Nguyễn Phúc Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và Án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu M Hoàng